

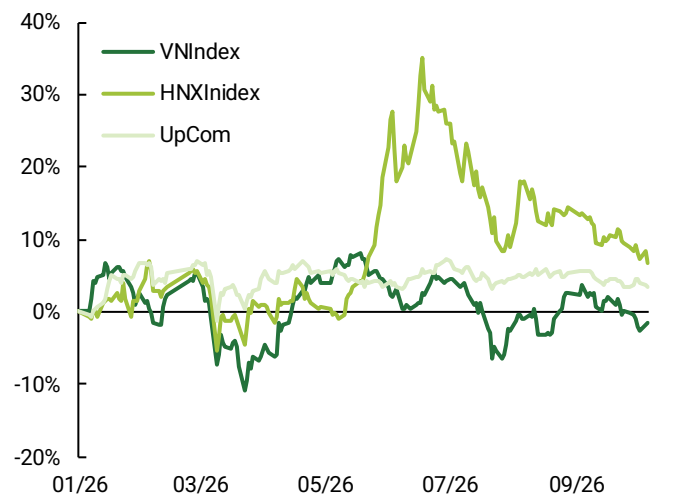
VN-Index **1759.08 (0.34%)**
 895 Tr. cổ phiếu 19681.3 Tỷ VND (45.03%)

HNX-Index **265.53 (-1.52%)**
 84 Tr. cổ phiếu 1271.4 Tỷ VND (4.34%)

UPCOM-Index **125.23 (-0.21%)**
 28 Tr. cổ phiếu 438.5 Tỷ VND (3.64%)

VN30F1M **1903.50 (0.18%)**
 236,885 HD OI: 34,714 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1759.1, tăng +5.9 điểm (+0.34%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Đà tăng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex giảm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cầu trở lại cuối phiên giúp mặt bằng cổ phiếu thu hẹp đà giảm, song, mức độ phục hồi vẫn còn phân hóa mạnh giữa các ngành, cổ phiếu.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: TCX (+2.9%), VND (+3.7%), VCI (+4.3%) | Dầu khí: PLX (+2.0%), BSR (+2.3%), PVD (+4.2%) | Du lịch và Giải trí: VPL (+4.3%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+1.0%), SBT (+1.8%), VNM (+2.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Công nghệ Thông tin: FPT (-2.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (-3.7%), HAH (-1.9%), GEE (-1.4%) | Hàng cá nhân & Gia dụng: PNJ (-6.9%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, VHM, BSR, LPB, TCX - Chiều giảm | FPT, ACB, SSB, VBB, PNJ.
- Khối ngoại Bán ròng gần 2700 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HDB, VJC, PNJ, trong khi mua ròng SHB, VIC, GMD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Hammer cùng thanh khoản tăng mạnh, xác nhận đã kiểm định thành công ngưỡng 1750 điểm. Nhịp hồi được củng cố và khả năng hướng đến vùng cản 1780–1800 điểm. Tại đây, cung cầu sẽ giằng co mạnh hơn. Cần lưu ý xu hướng lớn vẫn nghiêng về điều chỉnh, nên lực cầu và độ rộng thị trường cần tiếp tục được cải thiện ở các phiên sau để đánh giá khả năng vượt cản. Trái lại, áp lực bán hoàn toàn có thể trở lại chi phối bất cứ lúc nào. Hỗ trợ gần hiện vẫn quanh vùng 1700 - 1720 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số mất mốc 270 điểm, gia tăng khả năng lùi về khu vực 260 điểm. Dù vậy, vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn tiếp diễn.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế ở những mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,759.1	↗	0.3%	-1.0%	-5.1%	19,681.3	↗	45.0%	59.2%	17.6%	895.1	↗	40.6%	66.2%	44.4%	
HNX-Index	265.5	↘	-1.5%	-1.6%	-6.0%	1,271.4	↗	4.3%	75.3%	96.7%	83.6	↗	33.3%	101.4%	98.5%	
UPCOM-Index	125.2	↘	-0.2%	-0.2%	-2.1%	438.5	↗	3.6%	-17.7%	-15.9%	27.5	↗	17.1%	-13.2%	-27.0%	
VN30	1,898.8	↗	0.2%	-0.8%	-4.3%	12,809.9	↗	75.3%	91.9%	19.8%	412.2	↗	77.9%	81.7%	40.2%	
VNMID	1,815.6	↗	0.5%	-2.0%	-7.0%	5,675.7	↗	7.1%	23.2%	11.0%	328.1	↗	17.8%	31.3%	22.1%	
VNSML	1,218.8	↘	-0.3%	-1.5%	-2.6%	871.6	↗	31.5%	-1.4%	46.4%	70.5	↗	33.2%	36.5%	54.3%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	615.5	↗	0.2%	-1.49%	-2.9%	7,287.3	↗	82.0%	34.6%	39.9%	335.8	↗	84.0%	36.6%	44.9%	
Bất động sản	986.1	↗	0.2%	0.1%	-9.2%	3,226.9	↗	41.0%	21.5%	9.9%	144.1	↗	47.4%	20.2%	44.5%	
Dịch vụ tài chính	253.8	↗	1.2%	-2.9%	-11.2%	2,008.1	↗	25.1%	13.9%	7.1%	120.4	↗	37.7%	19.3%	12.0%	
Công nghiệp	235.3	↘	-0.6%	-1.6%	4.1%	824.4	↘	-17.6%	-20.5%	-20.6%	30.7	↘	-11.8%	-21.4%	-22.5%	
Tài nguyên cơ bản	455.0	↗	0.0%	0.8%	-5.0%	484.1	↘	-37.6%	-20.8%	-15.4%	28.6	↘	-32.1%	-16.1%	-9.1%	
Xây dựng - Vật Liệu	152.2	↗	0.4%	-0.5%	-2.4%	473.9	↗	68.7%	16.3%	22.6%	32.9	↗	78.1%	31.9%	35.8%	
Thực phẩm	490.6	↗	0.8%	0.7%	-1.6%	990.4	↗	4.5%	-14.6%	-2.5%	25.9	↘	-6.8%	-22.4%	-4.0%	
Bán Lẻ	1,450.3	↗	0.8%	2.7%	3.3%	893.9	↗	26.2%	18.8%	35.3%	12.4	↗	17.8%	20.8%	23.1%	
Công nghệ	358.0	↘	-2.3%	-4.4%	-8.7%	526.8	↗	183.1%	68.4%	4.4%	10.7	↗	60.1%	60.5%	17.4%	
Hóa chất	170.6	↗	0.4%	-1.8%	2.3%	396.0	↗	56.5%	1.7%	0.4%	15.6	↗	53.4%	6.9%	-0.1%	
Tiện ích	743.6	↗	0.1%	-4.0%	-1.6%	252.5	↗	4.4%	-17.8%	-18.8%	13.1	↗	8.6%	-14.4%	-1.9%	
Dầu khí	119.5	↗	2.4%	-3.3%	11.1%	597.7	↗	7.8%	-11.29%	-22.3%	21.9	↘	-10.5%	-13.5%	-21.4%	
Dược phẩm	386.8	↘	-0.8%	-0.7%	-0.3%	45.4	↘	-11.5%	-14.1%	-48.8%	1.8	↘	-19.3%	-25.3%	-46.9%	
Bảo hiểm	114.6	↘	-1.0%	0.6%	11.5%	60.0	↗	67.3%	-15.6%	-15.3%	0.9	↗	63.0%	-21.8%	-19.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,759.1	0.34%	-1.4%	13.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,582	0.37%	25.6%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,193	1.21%	-28.4%	13.6x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,233	0.35%	-0.6%	14.7x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,677	-1.15%	-6.2%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842	-	-3.2%	16.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,281	1.00%	-5.3%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	70,684	1.05%	40.4%	22.2x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,774	0.66%	13.6%	26.7x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	51,268	0.18%	6.7%	22.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,556	0.55%	6.3%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,285	0.69%	8.5%	16.9x	2.4x
DXV		102.0	0.09%	3.8%		
USDVND		25,995	0.004%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

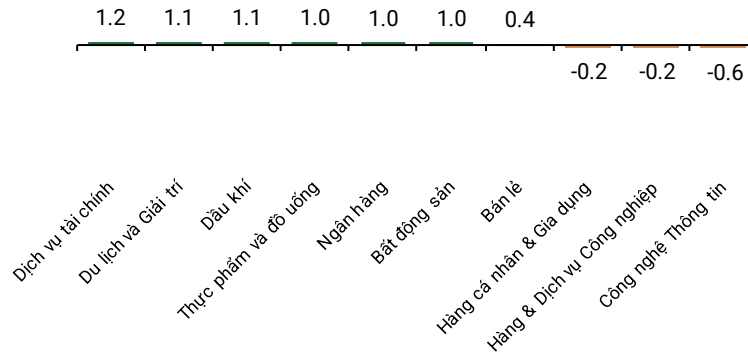
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-2.07%	2.0%	61.4%	50.1%
Dầu WTI	▼	-2.02%	-4.2%	52.6%	42.0%
Khí gas	—	0.3%	3.3%	-16.6%	-8.4%
Than cốc (*)	—	0.0%	4.9%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	—	0.0%	-1.8%	0.9%	-2.5%
PVC (*)	—	0.0%	-1.0%	6.4%	0.9%
Phân Urea	—	0.0%	1.5%	19.7%	15.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	11.0%	44.6%	51.9%
Bông Cotton	—	0.0%	-6.4%	20.0%	23.0%
Đường	—	0.0%	14.8%	38.2%	23.4%
World Container Index	—	0.0%	-0.7%	100.4%	165.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	9.1%	156.1%	444.7%	557.4%
Vàng	—	0.42%	-6.2%	-3.8%	4.9%
Bạc	▼	-0.07%	-7.8%	-14.8%	25.8%

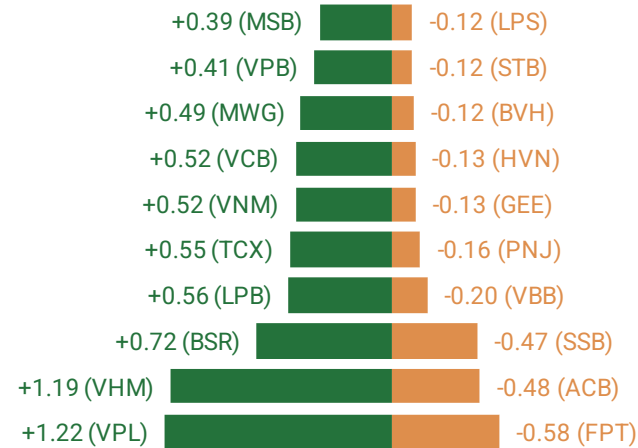
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

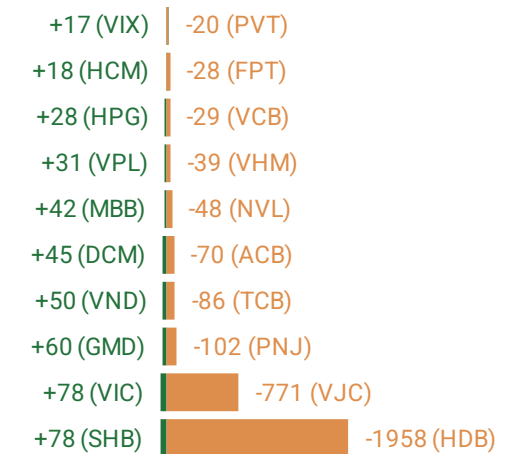
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



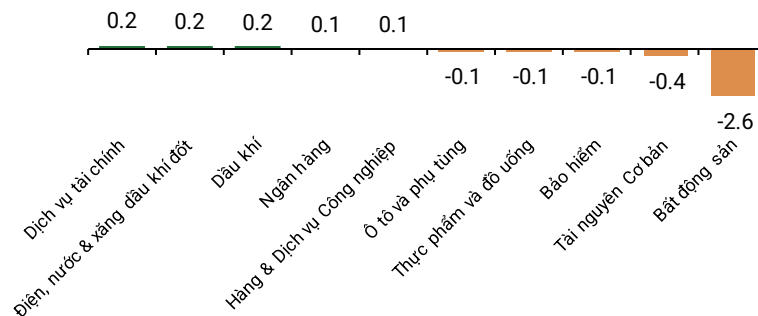
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



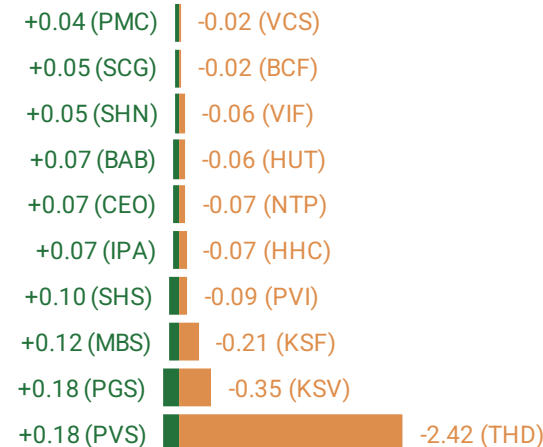
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



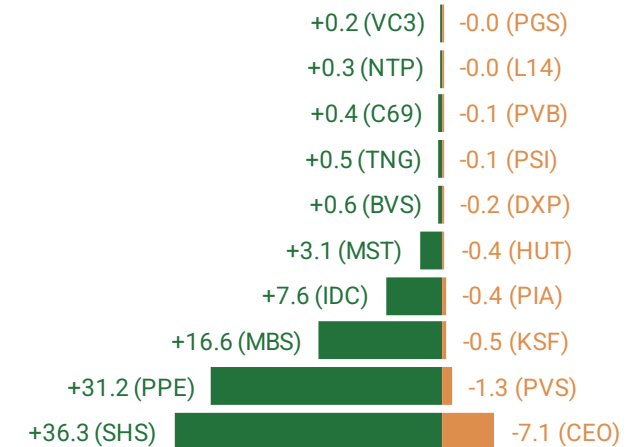
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



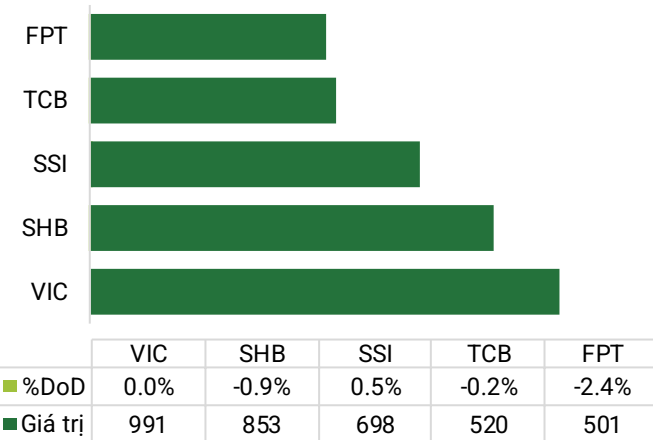
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



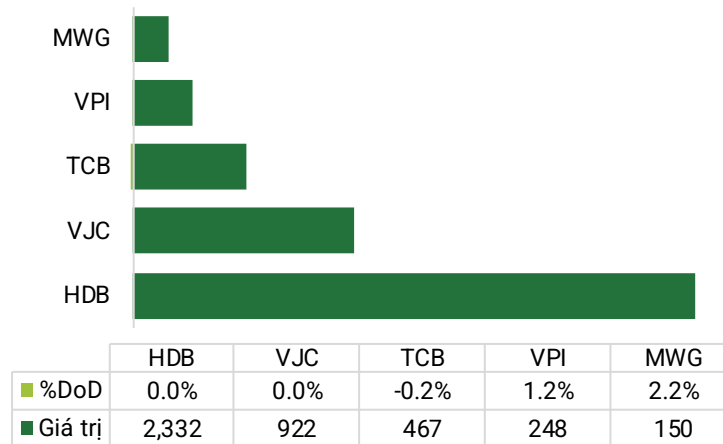
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

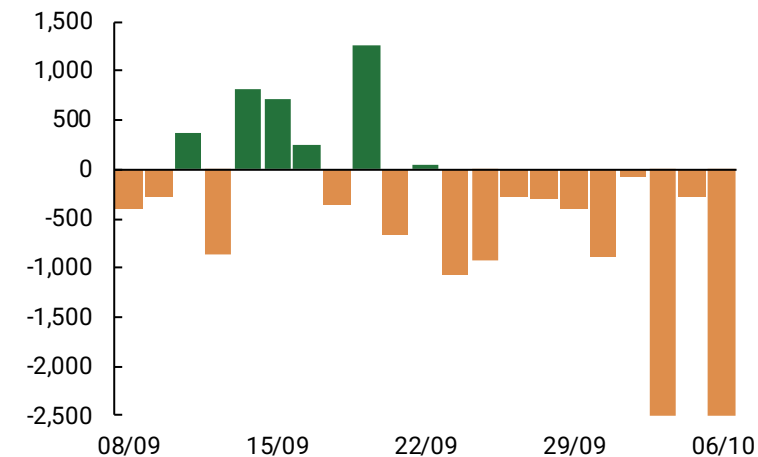


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

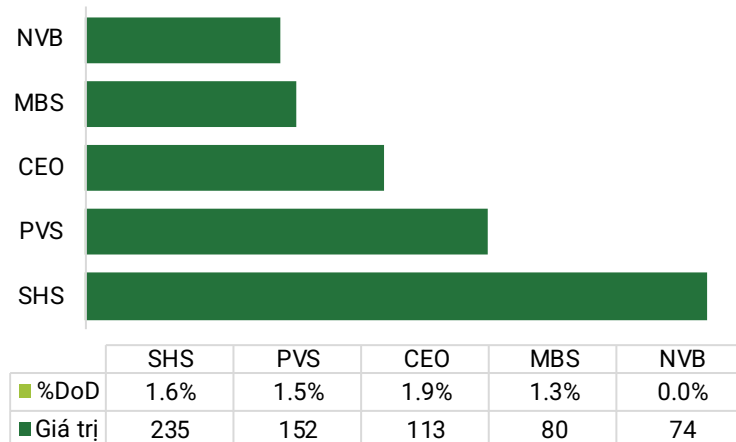


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

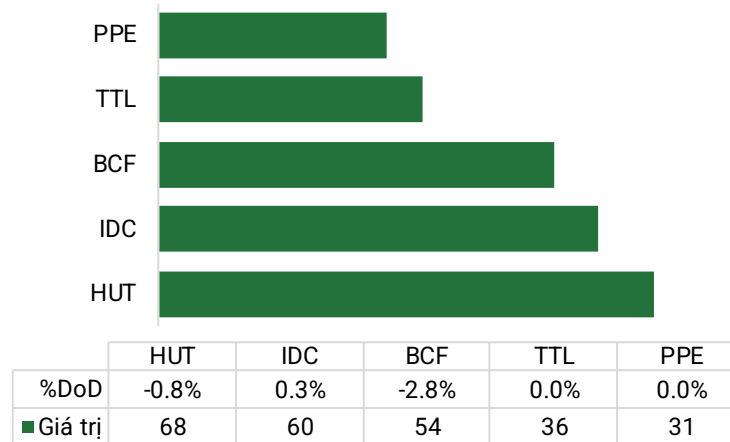
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



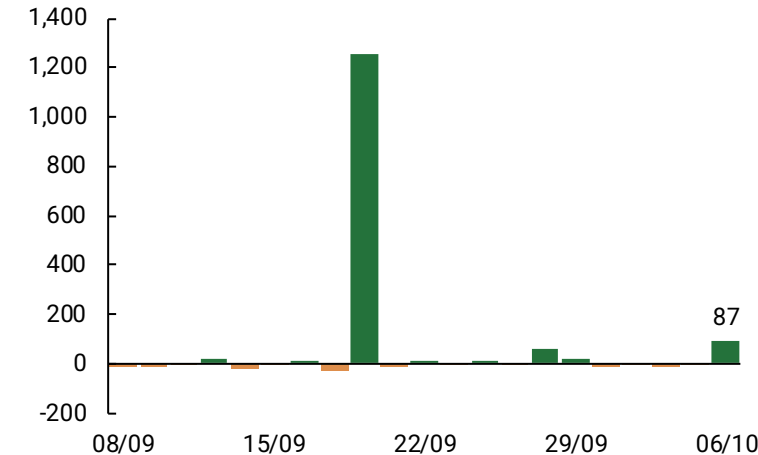
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer tăng, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số lấy lại ngưỡng 1750 điểm khả năng thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực cản gần quanh 1780 - 1800. Tuy nhiên, cần lưu ý sự giằng co sẽ diễn ra mạnh trong vùng này. Lực mua và độ rộng cần tiếp tục được duy trì để đánh giá khả năng vượt cản. Trái lại, áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể chi phối bất cứ lúc nào. Hỗ trợ gần hiện vẫn quanh vùng 1720 điểm và thấp hơn là ngưỡng 1660 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

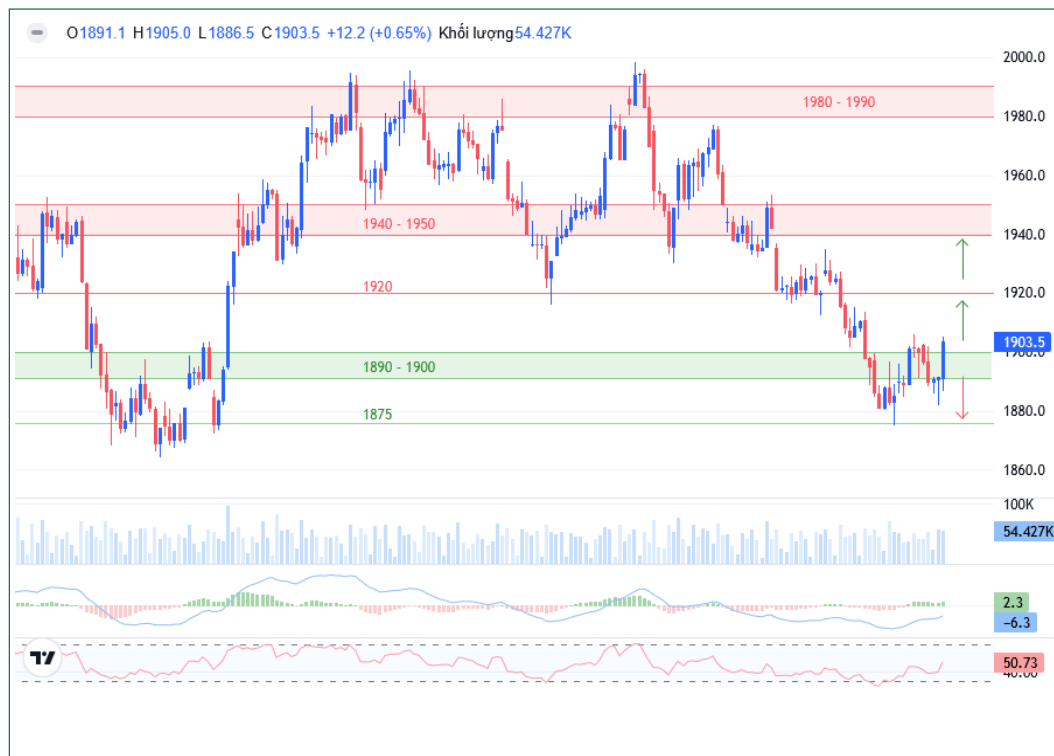
- ✓ Nến Hammer tăng, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1870
- ✓ Kháng cự: 1940 | 2000.
- ✓ MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Nếu chỉ số lấy lại ngưỡng 1900 điểm có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực cản gần quanh 1930 – 1940 điểm. Tuy nhiên, cần lưu ý biến động tại cản sẽ gia tăng mạnh hơn và lực mua cần tiếp tục được duy trì để đánh giá khả năng vượt cản. Trái lại, áp lực điều chỉnh hoàn toàn có thể chi phối bất cứ lúc nào. Hỗ trợ gần hiện vẫn quanh vùng 1870 điểm và thấp hơn là ngưỡng 1800 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.8	32.7 - 33.3	-0.6%	36.5	10.6%	31	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1903.5, tăng 3.4 điểm (+0.2%). Giá mở cửa cao hơn tham chiếu, tạo đáy trong phiên chiều rồi hồi phục, đóng cửa gần mức cao nhất.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD, RSI giữ đà cải thiện, cùng với giá tạo mẫu hình nến tăng Marubozu về cuối phiên, ủng hộ đà phục hồi kỹ thuật. Dù vậy, cần lưu ý áp lực điều chỉnh ở xu hướng lớn vẫn mạnh, với khu vực quanh 1920 điểm là vùng cản quan trọng. Chiều Long cân nhắc khi giá giữ được trên ngưỡng 1904, chỉ nên gia tăng khi giá bứt phá thuyết phục ngưỡng 1924. Chiều Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1888.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1793.4, tăng 0.4 điểm (+0.02%). Độ lệch basis 2.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 63 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1785 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

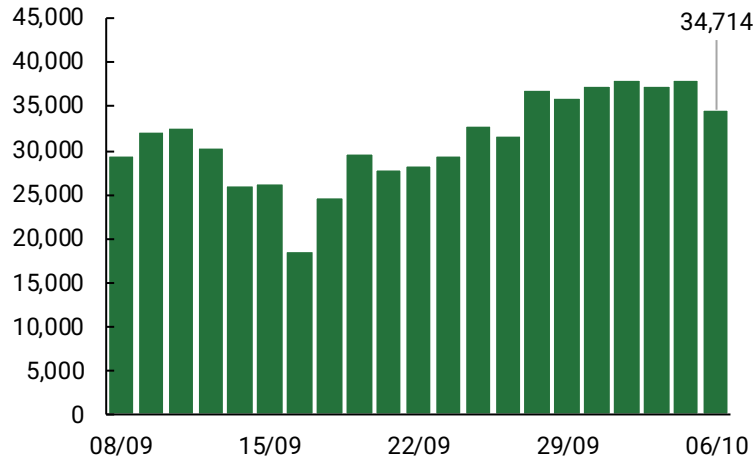
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1904	1919	1896	15 : 8
Long	> 1924	1939	1916	15 : 8
Short	< 1888	1875	1895	13 : 7

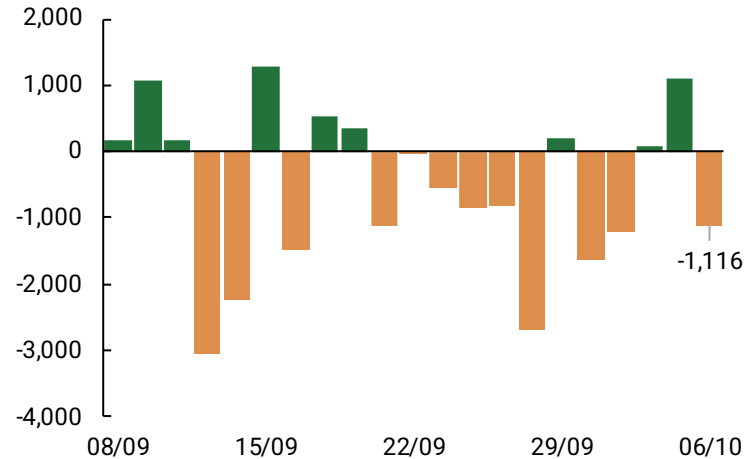
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,898.9	5.8	219	369	1,913.9	-15.0	18/03/2027	163
4111GC000	1,909.9	7.4	61	732	1,905.5	4.4	17/12/2026	72
4111GB000	1,905.0	3.0	531	1,700	1,902.9	2.1	19/11/2026	44
4111GA000	1,903.5	3.4	236,885	34,714	1,899.6	3.9	15/10/2026	9
4112GA000	1,793.4	0.4	63	142	1,791.7	1.7	15/10/2026	9

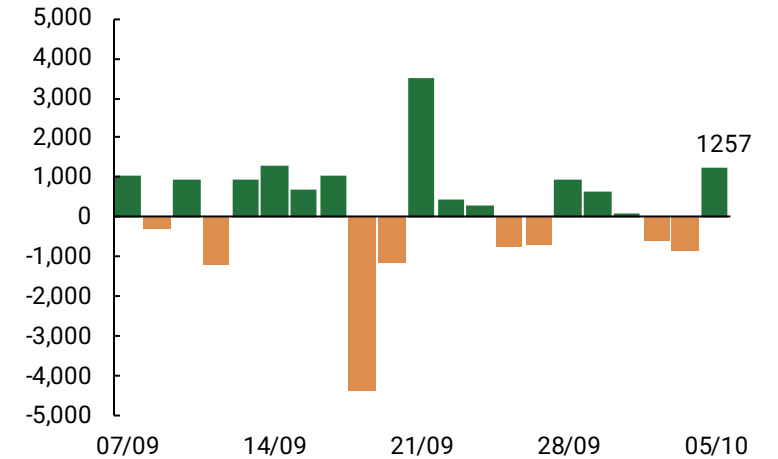
Khối lượng mở (Open interest)



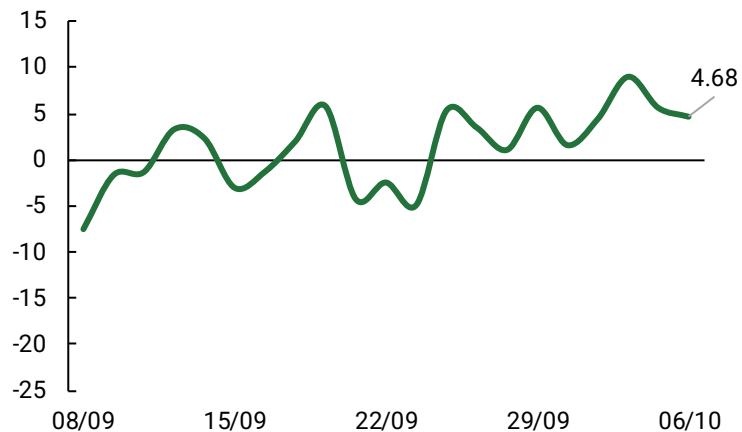
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



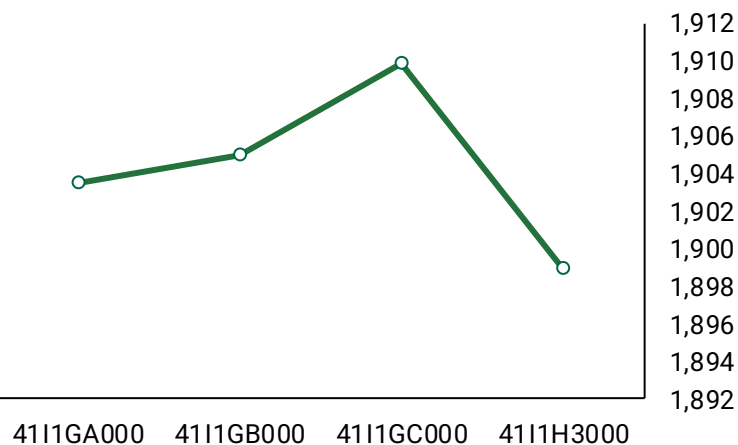
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



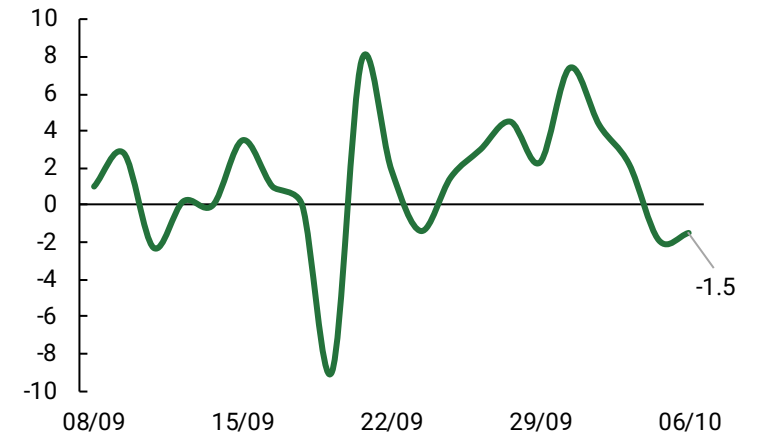
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

WB: Kinh tế Việt Nam tăng tốc nhờ xuất khẩu công nghệ cao và AI: Ngân hàng Thế giới (WB) tiếp tục đánh giá Việt Nam là nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất khu vực Đông Á - Thái Bình Dương (EAP), nhờ sản xuất, xuất khẩu công nghệ cao, đầu tư công và dòng vốn FDI. Tuy nhiên, áp lực lạm phát, nhập khẩu và rủi ro từ chuỗi cung ứng AI vẫn là những vấn đề cần lưu ý.

Đồng Euro giảm xuống đáy 17 tháng: Đồng Euro giảm xuống mức thấp nhất trong 17 tháng so với đồng USD vào ngày 05/10, khi làn sóng bán tháo trái phiếu Pháp gây chấn động các thị trường khu vực Eurozone vốn đã chịu sức ép từ giá dầu tăng cao. Làn sóng bán tháo nợ Pháp đã trở nên nghiêm trọng hơn trong tuần trước, đẩy lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm lên gần 5%. Lợi suất trái phiếu Pháp đã tăng mạnh nhất trong số các thị trường trái phiếu thuộc nhóm G7 kể từ khi chiến tranh Iran bắt đầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

NVL - Novaland phản hồi tin đồn "phá sản": Novaland cho biết hiện trên một số kênh truyền thông xuất hiện và lan truyền các nội dung có tính chất khẳng định hoặc suy diễn cho rằng Novaland "phá sản", "mất khả năng hoạt động" hoặc các thông tin khác có nội dung tương tự. Novaland khẳng định các thông tin nêu trên không phản ánh chính xác tình trạng pháp lý, hoạt động thực tế và có thể dẫn đến cách hiểu không đầy đủ hoặc sai lệch về tình hình của Công ty.

GVR - Tập đoàn Cao su Việt Nam lãi gần 7,000 tỷ đồng sau 9 tháng: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam vừa công bố kết quả kinh doanh ước tính trong 9 tháng đầu năm 2026, với doanh thu hợp nhất đạt 29,428 tỷ đồng, hoàn thành 87% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 6,818 tỷ đồng, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện gần 99% mục tiêu cả năm. Tuy nhiên, tính riêng quý III, lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ước đạt 993 tỷ đồng, giảm khoảng 62% so với cùng kỳ năm 2025.

VPB - VPBank được dự báo dẫn đầu lợi nhuận nhóm ngân hàng tư nhân quý 3: Các CTCK gồm MBS, VCBS, TCBS, VDSC và SSI đều xếp VPBank vào nhóm có lợi nhuận quý 3/2026 cao nhất khối tư nhân. MBS dự báo lợi nhuận quý 3 đạt 11,649 tỷ đồng (+27% YoY), lợi nhuận 9 tháng tăng 50% và hoàn thành 74% kế hoạch năm; tăng trưởng tín dụng khoảng 26% YTD. VCBS và VDSC dự báo lần lượt 10,770 tỷ đồng (+18%) và 10,678 tỷ đồng (+16%). P/E của VPB hiện ở mức 7.4 lần, thấp hơn 31% so với trung bình 3 năm (TCBS).

DMX - Điện Máy Xanh đạt doanh thu kỷ lục gần 100,000 tỷ đồng sau 9 tháng: Doanh thu 9 tháng 2026 của DMX đạt 99,460 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 81% kế hoạch năm. Riêng tháng 9 đạt 12,410 tỷ đồng – cao nhất từ đầu năm, nhờ sản phẩm Apple tăng 50% YoY và lượng đặt trước iPhone 18 gấp đôi năm trước. Tăng trưởng đến từ cửa hàng hiện hữu (SSSG 30%), tỷ trọng doanh thu trả chậm tăng lên 38%. DMX đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu cả năm 30%.

GMD - Gemadept thành lập công ty con vốn gần 498 tỷ đồng, sắp chốt quyền nhận cổ phiếu thưởng: HĐQT Gemadept thông qua việc thành lập Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hàng hải Gemadept (GMI) với vốn điều lệ 19 triệu USD (khoảng 497.8 tỷ đồng), do GMD sở hữu 100%. Ngày 8/10/2026, công ty sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành hơn 216.4 triệu cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư vốn, nâng vốn điều lệ từ 4,329 tỷ đồng lên 6,493.4 tỷ đồng.

01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	31,100	31,150	0.2%	Nắm giữ
CTG	29,800	40,700	36.6%	Mua
CTD	58,800	82,900	41.0%	Mua
DBD	46,650	66,000	41.5%	Mua
DDV	15,459	35,900	132.2%	Mua
DGW	47,750	46,500	-2.6%	Giảm tỷ trọng
DPG	26,300	42,300	60.8%	Mua
DPR	37,600	46,500	23.7%	Mua
DRI	16,377	17,200	5.0%	Nắm giữ
EVF	11,450	14,400	25.8%	Mua
FRT	145,000	151,000	4.1%	Nắm giữ
GMD	78,000	92,400	18.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	50,500	58,300	15.4%	Tăng tỷ trọng
HDG	14,650	30,900	110.9%	Mua
HHV	8,980	11,700	30.3%	Mua
HPG	20,500	28,700	40.0%	Mua
IMP	36,500	54,400	49.0%	Mua
KDH	14,850	38,800	161.3%	Mua
MCH	141,000	148,500	5.3%	Nắm giữ
MWG	76,000	115,600	52.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,200	27,500	43.2%	Mua
NLG	21,450	39,400	83.7%	Mua
NT2	21,900	27,700	26.5%	Mua
PHR	32,850	39,500	20.2%	Mua
PNJ	20,150	75,500	274.7%	Mua
PVS	33,600	33,250	-1.0%	Giảm tỷ trọng
PVT	24,500	26,000	6.1%	Nắm giữ
POW	12,650	17,500	38.3%	Mua
SAB	42,550	54,900	29.0%	Mua
SSI	19,750	31,200	58.0%	Mua
TLG	54,000	50,000	-7.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,450	41,700	28.5%	Mua
TCM	14,800	35,300	138.5%	Mua
TRC	23,950	22,950	-4.2%	Giảm tỷ trọng
VCB	57,300	79,700	39.1%	Mua
VPB	23,200	28,960	24.8%	Mua
VCG	13,650	23,300	70.7%	Mua
VHC	50,000	58,000	16.0%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,400	66,650	14.1%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801